

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2024/TLST-HNST ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn do mâu thuẫn gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Âu Dương C, sinh năm 1969.

Địa chỉ thường trú: 32/53/25 H, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trương Chí H, sinh năm 1971;

Địa chỉ thường trú: 55 đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Chí H và bà Âu Dương C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Chí H và bà Âu Dương Châu thuận T ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Âu Dương C và ông Trương Chí H có tất cả hai người con chung là Trương Thùy L (nữ, sinh ngày 25/10/1996) và Trương Mỹ H1 (nữ, sinh ngày 12/10/1998). Hiện nay các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Âu Dương C và ông Trương Chí H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Âu Dương C và ông Trương Chí H không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Âu Dương C và ông Trương Chí H mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Âu Dương C tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0061069 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. H2 lại cho bà Âu Dương C số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND Quận 5, Tp.HCM (Chứng nhận kết hôn số 329/96, quyển số 02 KHT, cấp ngày 17/8/1996);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang